

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-01-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lương Khoa

Bà Linh Thị Ngọc Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Bích P - sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phong L - sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Ấp 6, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Bích P trình bày:

Chị Phan Thị Bích P và anh Nguyễn Phong L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, vợ chồng hay gây gổ, cãi vã, sống thiếu tôn trọng nhau, không chia sẻ, cảm thông nhau trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2022. Nay, chị P không còn tình cảm gì với anh L, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang Đ - sinh ngày 12/9/2019, chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con.

Vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Phong L đều vắng mặt không đến làm việc theo triệu tập của Tòa án và cũng vắng mặt không tham gia phiên tòa xét xử vụ án, nên Tòa án không ghi nhận được lời trình bày của anh L. Anh L cũng không cung cấp chứng cứ hay trình bày ý kiến của mình đối với các vấn đề về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn về cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành đầy đủ triệu tập của Tòa án là không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Phan Thị Bích P được ly hôn với anh Nguyễn Phong L, giao con chung cháu Nguyễn Quang Đ - sinh ngày 12/9/2019 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị P không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phan Thị Bích P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Phong L đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, phiên tòa tiến hành xét xử vắng mặt Chị Phan Thị Bích P và anh Nguyễn Phong L theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Bích P và anh Nguyễn Phong L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2019, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Bích P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị P cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, vợ chồng hay gây gổ, cãi vã, sống thiếu tôn trọng nhau, không chia sẻ, cảm thông nhau trong cuộc sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay. Nay chị P xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh L và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn với anh L.

Xét thấy anh L được Tòa án triệu tập nhiều lần vẫn không đến làm việc và cũng không tham gia phiên tòa để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị P. Anh L đã thờ ơ, bỏ mặc, không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng với chị P. Hiện nay chị P và anh L đã sống ly thân nhau, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Chị P xác định không còn tình cảm vợ

chồng với anh L. Do đó, tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nghĩ nên chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh L là có căn cứ.

[4] Về con chung: Chị P yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Quang Đ - sinh ngày 12/9/2019. Xét thấy trong thời gian ly thân, cháu Nguyễn Quang Đ được chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Quang Đ còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Do vậy, chấp nhận giao cháu Nguyễn Quang Đ cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị P không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Phan Thị Bích P khai vợ chồng không có nợ chung, còn anh Nguyễn Phong L thì không có lời trình bày về nợ chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, anh L không có lời trình bày về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Chị Phan Thị Bích P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Phan Thị Bích P được ly hôn với anh Nguyễn Phong L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang Đ - sinh ngày 12/9/2019 cho chị Phan Thị Bích P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Quang Đ đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Phong L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết chị Phan Thị Bích P và anh Nguyễn Phong L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung: Chị Phan Thị Bích P không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, còn anh Nguyễn Phong L thì không có lời trình bày về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được

quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về nợ chung: Chị Phan Thị Bích P khai vợ chồng không có nợ chung, còn anh Nguyễn Phong L thì không có lời trình bày về nợ chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Phan Thị Bích P phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) chị Phan Thị Bích P nộp theo Biên lai thu số 0007594 ngày 27/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được tính trừ vào án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Tâm;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt